

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 7 năm 2026 và chương trình công tác tháng 8 năm 2026

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 7 NĂM 2026

Tháng 7 năm 2026 đánh dấu tròn một năm cả nước triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Trung ương. Sau một năm vận hành, bộ máy chính quyền các cấp của tỉnh Đắk Lắk cơ bản hoạt động ổn định, thông suốt, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp nối kết quả công bố Quy hoạch tỉnh và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026, tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học "*Đắk Lắk trong kỷ nguyên mới: Định vị chiến lược - Kiến tạo động lực - Bứt phá phát triển*", góp phần khẳng định tầm nhìn chiến lược, định hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của không gian phát triển mới, thúc đẩy liên kết biên - cao nguyên - biên giới, tạo động lực tăng trưởng và nâng cao vị thế của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), thể hiện đạo lý "*Uống nước nhớ nguồn*", "*Đền ơn đáp nghĩa*". Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh cùng sự phối hợp của các cấp, các ngành, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển tích cực; sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại, dịch vụ ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 16/01/2026 để triển khai thực hiện, xác định các mục tiêu

trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 162 nhiệm vụ¹ cụ thể.

Trong 118 nhiệm vụ được giao đến hết quý III/2026, đến thời điểm báo cáo các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành 79 nhiệm vụ, đạt 67%²; ngoài ra, có 04 nhiệm vụ thuộc quý IV hoàn thành trước hạn. Các nhiệm vụ còn lại của năm, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch³.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

Để bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10%, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026–2030, trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm (tăng trưởng GRDP ước đạt 7,84%), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Thống kê tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá các nguồn lực, động lực và khả năng phát triển của các ngành, lĩnh vực trong thời gian còn lại của năm, làm cơ sở điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm. Trên cơ sở báo cáo, đánh giá của các ngành, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 24/7/2026⁴, xác định kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm như sau: Quý III dự kiến tăng 11,56%; quý IV dự kiến tăng 11,71% và cả năm dự kiến tăng 10,02%.

** Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 6 tháng cuối năm như sau:*

- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt trên 53.216 tỷ đồng; trong đó: Quý III dự kiến đạt 24.778 tỷ đồng, quý IV dự kiến đạt 28.438 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 10.947 tỷ đồng; trong đó: Quý III dự kiến đạt 3.524,9 tỷ đồng, quý IV dự kiến đạt 7.421,8 tỷ đồng.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 16,62%; trong đó: Quý III tăng 19,06%, quý IV tăng 19,35%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt trên 116.270 tỷ đồng; trong đó: Quý III dự kiến đạt 57.058 tỷ đồng, quý IV dự kiến đạt 59.212 tỷ đồng.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1.500 triệu USD; trong đó: Quý III dự kiến đạt 735 triệu USD, quý IV dự kiến đạt 765 triệu USD.

- Doanh thu du lịch đạt trên 9.625 tỷ đồng; trong đó: Quý III dự kiến đạt 5.925 tỷ đồng, quý IV dự kiến đạt 3.700 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 11-CTr/TU NGÀY 16/3/2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

¹ Giảm 07 nhiệm vụ do đã được Trung ương hướng dẫn thực hiện và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

² Trong đó: Quý I: 44 nhiệm vụ; quý II: 29 nhiệm vụ; quý III: 06 nhiệm vụ.

³ Trong đó: Quý I: 04 nhiệm vụ chưa hoàn thành; quý II: 17 nhiệm vụ chưa hoàn thành; 18 nhiệm vụ quý III; 31 nhiệm vụ quý IV và 09 nhiệm vụ đang chờ hướng dẫn của Trung ương và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh cho ý kiến.

⁴ về việc triển khai kịch bản điều hành nền kinh tế 6 tháng cuối năm nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên.

Ngày 16/3/2026, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã chủ động ban hành chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, có 01 nhiệm vụ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất không trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành⁵ và 01 nhiệm vụ đơn vị chủ trì đề xuất đưa ra khỏi Chương trình⁶ nên số nhiệm vụ được phân công đến các đơn vị là 100 nhiệm vụ. Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, toàn tỉnh có 54 nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu hoàn thành đến quý III⁷; các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành 32 nhiệm vụ⁸, đạt 59,3%. Tính chung toàn Chương trình, đã hoàn thành 49/100 nhiệm vụ, bao gồm các nhiệm vụ chuyển tiếp, nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ hoàn thành trước hạn. Các nhiệm vụ còn lại đang được các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định⁹.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 7 NĂM 2026 TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

1.1. Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

- *Về trồng trọt*: Vụ Hè Thu năm 2026 đã gieo trồng 175.063 ha/240.000 ha, đạt 72,94% kế hoạch¹⁰.

Công tác xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói tiếp tục được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng nông sản và mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu. Đến ngày 14/7/2026, toàn tỉnh

⁵ Không trình ban hành Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái canh cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 mà thay bằng xây dựng Đề án phát triển cà phê bền vững gắn với xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành điểm đến của cà phê thế giới.

⁶ Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất nhiệm vụ “Triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; các Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng” ra khỏi chương trình do trùng lặp về nội dung (tại Công văn số 488/CKKL-SDPTR ngày 06/4/2026).

⁷ Trong đó: Quý I: 13 nhiệm vụ, quý II: 29 nhiệm vụ, quý III: 12 nhiệm vụ.

⁸ Trong đó: Quý I đã hoàn thành 12 nhiệm vụ; quý II, đã hoàn thành 19 nhiệm vụ; quý III, đã hoàn thành 01 nhiệm vụ.

⁹ Trong đó có 12 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành: 01 nhiệm vụ quý IV/2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì “Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, giá đất thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh và UBND tỉnh bảo đảm kế hoạch”; 01 nhiệm vụ quý I do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì “Xây dựng Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; 10 nhiệm vụ quý II.

¹⁰ Trong đó: lúa nước 62.782 ha/94.000 ha, đạt 66,79%KH; sắn 26.186 ha/37.000 ha, đạt 70,77 %KH; mía 19.527 ha/20.700 ha, đạt 94,33%KH; đậu các loại 9.459 ha/12.500 ha, đạt 75,67%KH; vùng (mè) 171 ha/1.600 ha, đạt 10,69 %KH.

có 331 mã số vùng trồng xuất khẩu với tổng diện tích 9.773,35 ha¹¹; đối với vùng trồng nội địa, có 75 mã số vùng trồng với tổng diện tích 1.260,57 ha; có 54 mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu¹².

- *Về chăn nuôi*: Sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Tổng đàn vật nuôi chính của tỉnh ước đến cuối tháng 7 năm 2026 đạt trên 22,385 triệu con¹³, cơ bản ổn định so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 225.405 tấn, bằng 57,71% kế hoạch, tăng 2,42% so với cùng kỳ; sản lượng trứng đạt khoảng 479,475 triệu quả, bằng 59,69% kế hoạch, tăng 1,09% so với cùng kỳ.

Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai đồng bộ; các bệnh nguy hiểm như lở mồm long móng, cúm gia cầm, viêm da nổi cục và bệnh dại cơ bản được kiểm soát, không phát sinh ổ dịch. Tuy nhiên, dịch tả lợn châu Phi tiếp tục xảy ra tại 04 địa phương¹⁴, buộc tiêu hủy 125 con. Lũy kế từ đầu năm đến nay dịch bệnh phát sinh tại 30 xã, phường¹⁵ làm chết và tiêu hủy 8.640 con, đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển đàn và gây thiệt hại cho người chăn nuôi.

- *Về thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, đạt kết quả tích cực. Diện tích nuôi trồng ước đạt 8.624 ha, bằng 84,79% kế hoạch, tăng 0,06% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 21.827 tấn, bằng 50,55% kế hoạch, tăng 12,5%. Sản lượng khai thác ước đạt 57.625 tấn, bằng 79,18% kế hoạch, tăng 5,7% so với cùng kỳ, chủ yếu là khai thác biển, góp phần ổn định sinh kế cho ngư dân.

Công tác quản lý tàu cá và phòng, chống khai thác IUU tiếp tục được triển khai quyết liệt; đến ngày 13/7/2026, toàn tỉnh có 2.595 tàu cá đăng ký trên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia, 100% tàu cá từ 15 m trở lên lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Trong tháng, đã cấp 30 giấy phép khai thác thủy sản¹⁶. Lũy kế đến 12/7/2026, thực hiện cấp 493 giấy phép khai thác thủy sản; kiểm tra, kiểm soát hơn 12.443 lượt tàu cá xuất, nhập cảng và xử lý 18 trường hợp vi phạm với số tiền 274,75 triệu đồng.

- *Về lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ. Trong 7 tháng đầu năm, diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 947,32 ha, bằng 16,44% kế hoạch; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 1.097,39 ha; chăm sóc rừng trồng 19.580 ha; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng đạt 221.362,4 m³. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được chú trọng; số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm so với cùng kỳ.

¹¹ chủ yếu các loại cây trồng như: sầu riêng, vải, chuối, xoài, nhãn, mít, ổi, chanh leo và dừa.

¹² Gồm: 42 cơ sở đóng gói sầu riêng, 7 cơ sở đóng gói chuối, 4 cơ sở đóng gói quả tươi và 1 cơ sở đóng gói mít

¹³ Trong đó: đàn trâu đạt khoảng 30,39 nghìn con, đàn bò 402,54 nghìn con, đàn lợn 1,175 triệu con, đàn gia cầm 20,77 triệu con.

¹⁴ Gồm các xã: Đức Bình, Krông Năng, Dray Bhang, Đắk Liêng.

¹⁵ Các địa phương xảy ra dịch bệnh gồm: Krông Pắc, Dray Bhang, Ea Ktur, Ea M'Droh, Quảng Phú, Ea Tul, Tam Giang, Phú Xuân, Dang Kang, Phú Hoà 1, Phú Hoà 2, Tuy Hoà, Tây Hoà, Đức Bình, Ea Bá, Cư M'gar, Ea Phê, Đắk Liêng, Dliê Ya, Bình Kiến, Krông Búk, Tuy An Tây, Sông Hinh, Hòa Hiệp, Xuân Lãnh, Ea Kly, Cư Mta, Xuân Phước, Krông Năng và Hoà Phú.

¹⁶ Trong đó: cấp 10 giấy phép, cấp lại 20 giấy phép.

Tuy nhiên, trong tháng, toàn tỉnh phát hiện 73 vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép và các hành vi vi phạm khác. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh phát hiện 502 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách gần 1,7 tỷ đồng. Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

- *Công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai*: Tiếp tục được chỉ đạo, triển khai đồng bộ; các giải pháp phòng, chống hạn hán, bão lũ, điều tiết nước được thực hiện chủ động, linh hoạt, cơ bản bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tiếp tục được chú trọng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.207 công trình thủy lợi¹⁷, tổng diện tích cây trồng được tưới đạt 373.846 ha; trong đó tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 204.347 ha, tưới từ nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khoảng 169.499 ha. Các đơn vị quản lý, vận hành hiệu quả 51 công trình cấp nước tập trung, cung cấp nước sinh hoạt ổn định cho 40.366 hộ dân và khách hàng, bảo đảm chất lượng theo quy định. Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 09 vụ thiên tai¹⁸, ước thiệt hại khoảng 3,65 tỷ đồng¹⁹.

- *Về phát triển nông thôn*: Các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới, về phát triển sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới; qua rà soát sơ bộ tại 88 xã, toàn tỉnh đạt 224/880 tiêu chí, bình quân 2,55 tiêu chí/xã²⁰. Chương trình OCOP tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông thôn và quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 719 sản phẩm OCOP của 372 chủ thể²¹.

1.2. Về sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng tích cực, các cơ sở sản xuất, chế biến hoạt động ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7 ước tăng **18,77%** so với cùng kỳ năm 2025, vượt **0,61 điểm phần trăm** so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*Kịch bản tháng 7: $\geq 18,16\%$*). Lũy kế 7 tháng, nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ²². Tuy nhiên, một số ngành như may mặc, đồ gỗ nội thất, dược phẩm... tiếp tục gặp khó khăn do chi phí đầu vào tăng, nhu cầu tiêu thụ giảm và chuỗi cung ứng còn tiềm ẩn rủi ro.

¹⁷ gồm: 675 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao.

¹⁸ Trong đó: làm 01 người chết, hư hỏng 85 nhà dân và một số công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi...

¹⁹ Chưa bao gồm thiệt hại của vụ mưa lớn kèm gió đông, lốc xoáy, mưa đá kèm lốc sét xảy ra vào ngày 27 và 29/5/2026.

²⁰ Trong đó có 02 xã đạt 8 tiêu chí, 01 xã đạt 7 tiêu chí, 07 xã đạt 6 tiêu chí, 08 xã đạt 5 tiêu chí, 08 xã đạt 4 tiêu chí, 10 xã đạt 3 tiêu chí, 22 xã đạt 2 tiêu chí, 13 xã đạt 1 tiêu chí và 17 xã chưa đạt tiêu chí nào.

²¹ Trong đó: 02 sản phẩm 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 50 sản phẩm 4 sao, 10 sản phẩm tiềm năng 4 sao và 656 sản phẩm 3 sao.

²² như: cà phê chế biến ước đạt 37.653 tấn, tăng 21,98%; mía đường ước đạt 305.110 tấn, tăng 21,23%; sản xuất sợi ước đạt 3.375,91 tấn, tăng 80,24%; sản xuất thép ước đạt 218.612 tấn, tăng 15,25%; bia đóng chai ước đạt 71,583 triệu lít, tăng 6,89%.

1.3. Về thương mại - dịch vụ

- Về thương mại:

Sức mua trên thị trường nội địa tiếp tục được duy trì, góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực thương mại, dịch vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 18.544,7 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ; lũy kế 7 tháng ước đạt 123.651,1 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng kỳ, đạt 55,8% kế hoạch (*KBTT điều chỉnh: 221.400 tỷ đồng*) và tăng 1,1 tỷ đồng so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*Kịch bản 7 tháng điều chỉnh: 123.650 tỷ đồng*).

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục khởi sắc và phát huy vai trò là động lực tăng trưởng với tổng kim ngạch xuất khẩu trong tháng ước đạt 310 triệu USD, tăng 20,16% so với cùng kỳ; lũy kế 7 tháng ước đạt 1.887 triệu USD, đạt 61,3% kế hoạch (*KBTT điều chỉnh: 3.077 triệu USD*), tăng 5,8% so với cùng kỳ và cao hơn 70 triệu USD so với kịch bản (*KBTT điều chỉnh: 1.817 triệu USD*).

Kim ngạch nhập khẩu tiếp tục tăng, đáp ứng nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh và đầu tư trên địa bàn. Tổng kim ngạch nhập khẩu trong tháng ước đạt 120 triệu USD, tăng 36,36% so với cùng kỳ; lũy kế 7 tháng ước đạt 700 triệu USD, đạt 80,5% kế hoạch, tăng 17,25% so với cùng kỳ.

- Về dịch vụ:

Hoạt động du lịch tiếp tục được đẩy mạnh gắn với xúc tiến thương mại và quảng bá hình ảnh địa phương; tích cực chuẩn bị Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc năm 2026, tăng cường quảng bá du lịch, nông sản và sản phẩm đặc trưng, góp phần thu hút khách du lịch, kết nối đầu tư và phát triển thị trường. Tổng lượt khách du lịch đến Đắc Lắc ước đạt 990 nghìn lượt, tăng 39,4% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 14 nghìn lượt, tăng 55,6% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 2.080 tỷ đồng, tăng 46,5% so cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng, đón khoảng 6,32 triệu lượt khách, đạt 63,2% kế hoạch (*KBTT điều chỉnh: 10 triệu lượt*), tăng 37,5% so với cùng kỳ và đạt kịch bản tăng trưởng (*KBTT điều chỉnh: 6,320 triệu lượt khách*); trong đó khách quốc tế ước đạt 92.500 lượt, tăng 37,44% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 11.682 tỷ đồng, đạt 60,76% kế hoạch, tăng 39,3% so cùng kỳ và đạt kịch bản (*KBTT điều chỉnh 19.227 tỷ đồng, Kịch bản 7 tháng: 11.682 tỷ đồng*).

Hoạt động ngân hàng: Duy trì tăng trưởng tích cực. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 175.400 tỷ đồng, tăng 4,83% so với cuối năm 2025 và tăng 16,2% so với cùng kỳ; dư nợ cho vay ước đạt 287.200 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cuối năm 2025 và tăng 19,8% so với cùng kỳ. Chất lượng tín dụng được kiểm soát, nợ xấu ước 2.500 tỷ đồng, chiếm 0,87% tổng dư nợ, thấp hơn mức quy định. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh ước đạt 16.003 tỷ đồng, tăng 10,64% so với cuối năm 2025, tập trung hỗ trợ hộ nghèo, giải quyết việc làm và các chương trình tín dụng chính sách, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Lũy kế 7 tháng, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 10.307 tỷ đồng, bằng 60,22% dự toán Trung ương giao và bằng 58,21% dự toán tỉnh giao, tăng 7% so cùng kỳ và vượt 643,1 tỷ đồng so với kịch bản (KBTT điều chỉnh: 9.663,9 tỷ đồng); trong đó, các khoản thu nội địa đạt 10.159,77 tỷ đồng, đạt 59,88% dự toán Trung ương giao và đạt 57,86% dự toán tỉnh giao, tăng 8% so cùng kỳ; thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết đạt 7.734,91 tỷ đồng, bằng 69,89% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao, tăng 21% so cùng kỳ; tổng thu tiền sử dụng đất đạt 2.103,52 tỷ đồng, đạt 38,25% dự toán Trung ương giao và đạt 34,54% dự toán tỉnh giao, bằng 76,8% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 7 thực hiện 4.158,83 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng thực hiện 24.272,33 tỷ đồng, đạt 60,7% dự toán Trung ương giao và đạt 58,81% dự toán tỉnh giao; trong đó chi thường xuyên đạt 15.801,04 tỷ đồng, đạt 52,52% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 16,8% so cùng kỳ.

1.5. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, xúc tiến đầu tư và mở rộng thị trường. Chương trình “Cà phê doanh nhân” được duy trì 2 tuần/lần nhằm tăng cường đối thoại, thể hiện tinh thần chính quyền đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững.

Trong tháng, có 274 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 2.141 tỷ đồng (*bằng 88% về số doanh nghiệp và tăng 42% về số vốn so với cùng kỳ*); có 43 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, bằng 69% so với cùng kỳ; 117 doanh nghiệp giải thể, tăng 409% so với cùng kỳ; 120 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 12% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng, có 2.221 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 17.924 tỷ đồng (*tăng 24% về số doanh nghiệp và bằng 74% về số vốn so với cùng kỳ*); có 470 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 11% so với cùng kỳ; 537 doanh nghiệp giải thể, tăng 125% so với cùng kỳ; 1.218 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 6% so với cùng kỳ. Qua kết quả trên cho thấy số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tiếp tục tăng nhưng sức chống chịu của một bộ phận doanh nghiệp còn yếu, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; cần tập trung tháo gỡ khó khăn về vốn, thị trường, đất đai và thủ tục đầu tư.

Đến nay, toàn tỉnh có 21.310 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động (*gồm 19.600 doanh nghiệp, 1.710 chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh*). Trong tháng, có 07 hợp tác xã (HTX) thành lập mới; đến nay, toàn tỉnh có 1.010 HTX, Liên hiệp HTX còn hoạt động. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được chỉ đạo, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện tốt vai trò đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1.6. Về đầu tư phát triển

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư

công, xác định đây là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tỉnh đã tập trung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho các đơn vị, chủ đầu tư theo quy định; tăng cường kiểm tra hiện trường, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai dự án; yêu cầu các chủ đầu tư cam kết tiến độ, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm giải ngân. Phát huy kết quả “Chiến dịch 30 ngày đêm giải phóng mặt bằng tuyến đường bộ ven biển”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thành lập 05 Tổ Công tác triển khai “Chiến dịch 45 ngày đêm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án”, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng và giải ngân vốn đầu tư công.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là **11.144,185** tỷ đồng, đến nay đã phân bổ chi tiết để triển khai các nhiệm vụ, dự án là 9.610,579 tỷ đồng, đạt 86,24%²³, số còn lại chưa giao chi tiết là 1.533,606 tỷ đồng²⁴. Tính đến hết ngày 31/7/2026, đã giải ngân **3.278,919 tỷ đồng**, đạt **34,12%** kế hoạch tỉnh giao chi tiết²⁵ và đạt 33,16% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²⁶. Để kích bản giải ngân đạt 68% theo Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh trước ngày 30/9/2026, tỉnh phải giải ngân thêm khoảng **4.121,3 tỷ đồng**, tương đương bình quân khoảng **2.060,64 tỷ đồng/tháng** trong tháng 8 và tháng 9.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 được cấp có thẩm quyền cho phép là **5.628 tỷ đồng**²⁷. Tính đến hết ngày 31/7/2026, các đơn vị, chủ đầu tư đã triển khai thực hiện và giải ngân được **1.556,871 tỷ đồng**, đạt **27,66%** tổng vốn được cho phép kéo dài. Để đạt mục tiêu giải ngân 3.629,27 tỷ đồng, tương đương 64,5% theo kịch bản đã đề ra đến ngày 30/9/2026, tỉnh phải giải ngân thêm khoảng **2.072,399 tỷ đồng**, tương đương bình quân khoảng **1.036,2 tỷ đồng/tháng** trong tháng 8 và tháng 9.

²³ Trong đó: Ngân sách trung ương đã phân bổ 2.224,855/3.077,944 tỷ đồng, đạt 72,28%; ngân sách địa phương đã phân bổ 7.385,724/8.066,241 tỷ đồng, đạt 91,56%.

²⁴ Bao gồm:

- Có 550,824 tỷ đồng của 17 dự án, nhiệm vụ chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, gồm: 04 dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (Dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông là 178,220 tỷ đồng; 03 dự án trường học tại các xã biên giới là 184,336 tỷ đồng); 12 dự án, nhiệm vụ sử dụng vốn ngân sách địa phương là 138,268 tỷ đồng; Hoàn ứng quỹ phát triển đất là 50 tỷ đồng;
- Có 982,782 tỷ đồng chưa được HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ, gồm:
 - + 221,393 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa;
 - + 269,140 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV, phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN;
 - + 492,249 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương (200 tỷ đối ứng các Chương trình MTQG; 203,54 tỷ thực hiện đầu tư các dự án theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; 88,709 tỷ đồng thực hiện các nhiệm vụ cần thiết cấp bách khác).

²⁵ Trong đó: Ngân sách trung ương đã giải ngân 500,591 tỷ đồng, đạt 22,5% kế hoạch; ngân sách địa phương đã giải ngân 2.778,328 tỷ đồng, đạt 37,62% kế hoạch.

²⁶ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 Thủ tướng Chính phủ giao là 9.888,444 tỷ đồng.

²⁷ Bao gồm: 2.815,239 tỷ đồng được HĐND tỉnh cho phép kéo dài theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024; 269,318 tỷ đồng nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương giao bổ sung vốn sau ngày 30/9 được thực hiện và giải ngân đến hết 31/12/2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024; 719,066 tỷ đồng vốn thực hiện các chương trình MTQG theo quy định tại Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội và 1.824,377 tỷ đồng được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024.

(Kết quả giải ngân chi tiết theo Phụ lục 03, 04, 05 kèm theo)

- Về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm và các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1:

Tổng giá trị khối lượng xây lắp đạt 97,80% giá trị hợp đồng; Lũy kế giải ngân của dự án đến nay đạt 77,57% so với tổng số vốn đã được bố trí (đã bao gồm cả chi phí tạm ứng). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông và Nông nghiệp Phát triển nông thôn tỉnh đang phối hợp với địa phương khẩn trương hoàn thành phần GPMB còn lại và chỉ đạo các nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh tiến độ của dự án, hoàn thành các hạng mục còn lại để bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đề ra. Trên cơ sở tình hình thực hiện dự án, khả năng giải ngân thực tế và các quy định của Luật Đầu tư công, ngày 09/7/2026 UBND tỉnh đã có Công văn số 10330/UBND-ĐTKT đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương đối với dự án này, với số vốn là 870,025 tỷ đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước và bảo đảm việc đánh giá kết quả giải ngân sát với tình hình thực tế. Đến nay, Bộ Tài chính vẫn đang trong quá trình xem xét, xử lý nội dung này và chưa có ý kiến phản hồi.

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh: Tỉnh đã tập trung phối hợp, giải quyết các tồn tại trong quá trình thi công, cũng như giải quyết các vướng mắc về mặt bằng để bàn giao cho Chủ đầu tư để thi công bảo đảm tiến độ của dự án; đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác toàn tuyến từ ngày 18/5/2026 với khối lượng thi công đạt khoảng 99,9% giá trị hợp đồng.

+ Đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng, giao chủ đầu tư triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đến nay, đã rà soát khoảng 5.589 thửa đất bị ảnh hưởng, khoảng 3.025 hộ thuộc diện tái định cư với nhu cầu vốn giải phóng mặt bằng khoảng 12.245 tỷ đồng; dự kiến bố trí năm 2026 khoảng 4.000 tỷ đồng. Các khu tái định cư đang hoàn thiện quy hoạch, công tác bồi thường được đẩy nhanh tiến độ. Đồng thời, tỉnh đang kiến nghị Bộ Xây dựng điều chỉnh hướng tuyến, sớm bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng, tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nghiên cứu phát triển đô thị theo định hướng TOD tại ga Hòa Thành và hoàn thiện cơ sở pháp lý để lập quy hoạch khu vực này.

- Về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư: Phát huy hiệu quả sau Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh, tỉnh đã kịp thời xây dựng kế hoạch theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ sau Hội nghị; trong đó, tập trung vào công tác triển khai các quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các bản ghi nhớ hợp tác và các nội dung nghiên cứu, khảo sát đã được trao tại Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các dự án sớm được triển khai. Trong tháng, tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng

nhận đăng ký đầu tư cho 02 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 238,5 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 03 dự án. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 33 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 29.687,4 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 36 dự án, trong đó có 11 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng mức tăng 1.487,3 tỷ đồng.

Công tác rà soát, xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt. Qua rà soát, tỉnh đã tổng hợp 396 công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ thất thoát, lãng phí; trong đó 32 dự án thuộc thẩm quyền Trung ương và 364 dự án thuộc thẩm quyền địa phương. Đến nay, toàn tỉnh đã xử lý dứt điểm 224/396 dự án, với tổng vốn đầu tư khoảng 33.828,76 tỷ đồng. Tỉnh quyết tâm hoàn thành việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thuộc thẩm quyền địa phương trong năm 2026, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để xử lý dứt điểm các dự án vượt thẩm quyền.

1.7. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tiếp tục được tỉnh quan tâm chỉ đạo. Hiện nay, tỉnh đang rà soát, lập điều chỉnh tổng thể 3 quy hoạch chung đô thị (gồm: Buôn Ma Thuột, Sông Cầu và Buôn Hồ); quy hoạch chung xã giai đoạn 2021-2030.

Trong tháng, tỉnh tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuyên môn đối với 02 Đồ án quy hoạch quan trọng²⁸; triển khai lấy ý kiến Bộ Xây dựng đối với Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050; hoàn thiện cơ chế quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn²⁹; hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác lập, thẩm định, điều chỉnh và quản lý quy hoạch theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, tỉnh triển khai các thủ tục thành lập Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk góp phần xây dựng hệ thống đô thị hiện đại, bền vững và nâng cao chất lượng quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh.

Về công tác phát triển nhà ở và thị trường bất động sản:

Tỉnh tiếp tục triển khai cơ chế "luồng xanh" trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công, góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển nhà ở xã hội. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 362-QĐ/TU ngày 06/7/2026 thành lập Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh nhằm tạo cơ chế phối hợp thống nhất trong chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở, thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

²⁸ Gồm: (1) Nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Trung tâm logistics gần với cảng cạn (ICD) dự kiến và vùng phụ cận tại Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk; (2) QHPK (1/2.000) Tổ hợp du lịch vịnh Vũng Rô – đảo Hòn Nưa, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk.

²⁹ Tại Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh về phân cấp, phân công trách nhiệm và trình tự, thủ tục trong hoạt động quy hoạch đô thị, nông thôn.

Tiếp tục công bố giá vật liệu và chỉ số giá xây dựng theo quy định; tăng cường quản lý trật tự xây dựng, chất lượng công trình; đồng thời bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được giao quản lý, bảo đảm an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

1.8. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được chỉ đạo, triển khai đồng bộ, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mục tiêu tăng trưởng của tỉnh. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được đẩy mạnh. Cụ thể:

- *Về đất đai*: Cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh tiếp tục được vận hành ổn định trên phạm vi 102 xã, phường, đã kết nối với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan Thuế, Công Dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hiện nay, tỉnh đã rà soát, phân loại dữ liệu đối với hơn 3,8 triệu thửa đất; trong đó 1,6 triệu/2,2 triệu thửa đất có đầy đủ thuộc tính đạt tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống", đạt 72,7%. Đồng thời, đang đẩy nhanh xây dựng cơ sở dữ liệu cho hơn 1,8 triệu thửa đất còn lại, phấn đấu hoàn thành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trong năm 2026.

Việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định, góp phần tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Tỉnh cũng tập trung tháo gỡ vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; kiểm tra tiến độ sử dụng đất đối với 21 dự án; hoàn thiện phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức kinh tế; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đất đai và hướng dẫn hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Đề án 104.

- *Về địa chất, khoáng sản*: Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước, triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong cấp phép khai thác, bảo đảm nguồn đất đắp và vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án trọng điểm, góp phần đẩy nhanh giải ngân đầu tư công.

- *Về bảo vệ môi trường*: Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường; việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; ban hành các kế hoạch, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường và nghiên cứu triển khai Giải thưởng Môi trường tỉnh Đắc Lắc lần thứ I. Đến nay, tỉnh duy trì giám sát 33 hệ thống quan trắc tự động của 27 cơ sở, kịp thời xử lý các vấn đề môi trường phát sinh; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 92,39%, vượt kế hoạch.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

- *Về lao động, việc làm*: Trong tháng, toàn tỉnh có 173 lao động đi làm việc

ở nước ngoài theo hợp đồng (trong đó 104 lao động thời vụ); lũy kế đến ngày 14/7/2026 có 1.810 lao động xuất cảnh làm việc ở nước ngoài.

Công tác quản lý lao động nước ngoài được thực hiện đúng quy định; trong tháng đã cấp 73 giấy phép lao động, nâng tổng số giấy phép đã cấp từ đầu năm đến ngày 14/7/2026 lên 185 giấy phép.

Về an sinh xã hội và người có công: Các chính sách người có công với cách mạng được triển khai kịp thời, hiệu quả, nhất là nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Trong tháng, tỉnh đã giải quyết 202 hồ sơ người có công và thân nhân người có công; tổ chức điều dưỡng cho 119 người (kinh phí gần 299 triệu đồng); hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng trên 28 triệu đồng; phê duyệt kinh phí thờ cúng liệt sĩ hơn 9,23 tỷ đồng và kinh phí tặng quà của Chủ tịch nước hơn 3,52 tỷ đồng. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về người có công; bố trí 15 tỷ đồng thực hiện cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đắk Lắk và Nghĩa trang liệt sĩ Phú Yên; tổ chức trao tặng và bàn giao 02 căn nhà cho con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học³⁰.

2.2. Về giáo dục và đào tạo

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tiếp tục được tăng cường, bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo được thực hiện đồng bộ; các địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rôk, Ea Bung, đồng thời khẩn trương hoàn thiện các công trình đã khởi công trước đó, phấn đấu đưa vào sử dụng trước năm học mới 2026-2027.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; toàn tỉnh có 33.020/33.924 thí sinh tốt nghiệp, đạt 97,34%. Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 được triển khai đúng kế hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy chế; đồng thời, tổ chức xét tuyển bổ sung đối với các chỉ tiêu còn thiếu, tạo điều kiện cho học sinh hoàn thành nhập học, bảo đảm chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bước vào năm học mới 2026-2027.

Công tác sắp xếp mạng lưới trường, lớp được triển khai theo định hướng của Trung ương, ngành Giáo dục đã ban hành và triển khai kế hoạch rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; đồng thời phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với 112 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn và tạm dừng tuyển dụng viên chức để phục vụ công tác sắp xếp theo quy định.

2.3. Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Ngành Y tế tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tăng cường đầu

³⁰ Trên địa bàn phường Ea Kao và xã Đồng Xuân.

tư trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao kỹ thuật. Trong tháng, các cơ sở y tế đã khám 422.614 lượt, điều trị nội trú 56.816 lượt, điều trị ngoại trú 42.926 lượt. Công tác y tế dự phòng được triển khai tích cực, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát; tuy nhiên, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 436 ca mắc, tăng 158% so với tháng 6. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường, đã kiểm tra 143 cơ sở; ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 28 người mắc, không có trường hợp tử vong.

Bên cạnh đó, tỉnh đã bố trí 400 tỷ đồng để bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2026 theo Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị. Đến ngày 17/7/2026, có 93/102 xã, phường (đạt 91,17%) triển khai kế hoạch; hoàn thành rà soát 1.828.904 đối tượng ưu tiên và tổ chức khám sức khỏe cho 1.389 người. Đồng thời tiếp tục vận hành hệ thống quản lý dữ liệu sức khỏe liên thông với Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

* **Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 3.141.000 người. Toàn tỉnh thu được 4.879,1 tỷ đồng, đạt 55,4% kế hoạch, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,98% dân số toàn tỉnh (KH: 95,2%).

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

- Về văn hóa

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm, gắn với triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đời sống văn hóa của nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh thông qua triển khai tuyên truyền “*Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk văn minh - thân thiện - mến khách*”; hoạt động thư viện được duy trì, phục vụ trên 32 nghìn lượt bạn đọc trong tháng. Lũy kế 7 tháng, tổ chức 120 suất chiếu phim tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh đa chức năng vùng Tây Nguyên, 50 suất chiếu phim lưu động, 06 buổi xe loa tuyên truyền và 16 suất chiếu phim phục vụ thanh, thiếu nhi, thu hút hơn 1.210 lượt tham dự. Đồng thời, tổ chức 10 chương trình nghệ thuật phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa³¹; công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk năm 2026 diễn ra chu đáo bảo đảm các điều kiện để sự kiện diễn ra thành công.

- *Về thể dục, thể thao:* Phong trào thể dục, thể thao tiếp tục phát triển. Tập trung chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Lễ Khai mạc, Bế mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I năm 2026 và tổ chức nhiều giải thi đấu cấp tỉnh. Đồng thời, phối hợp tổ chức thành công Giải chạy Buôn Ma Thuật Robusta Half Marathon 2026 với khoảng 5.000 vận động viên tham gia và Ngày hội Điều

³¹ (1) Biểu diễn phục vụ Lễ trao giải Báo chí năm 2025; (2) Chương trình Âm nhạc, Văn hoá Truyền thống phục vụ nhân dân và du khách tại Bảo tàng Đắk Lắk, chủ đề “Nắng và Gió”; (3) biểu diễn chương trình Kỷ niệm 60 năm trận đánh địa đạo Gò Thi Thùng; (4) Khai mạc Lễ hội Cầu ngư theo nghi thức truyền thống tại Lăng Ông Lò 3; (5) Chương trình nghệ thuật Lễ hội Cầu ngư 2026 - Tinh hoa di sản miền biển tại khu phố Đa Ngư, phường Hòa Hiệp; (6) Phục vụ Lễ kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam; (7) phục vụ Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk; (8) Chương trình Phục vụ Gala dinner Ngày gia đình Việt Nam - Ngân hàng Vietcombank; (9) Chương trình nghệ thuật Lễ khai trương trưng bày Nhà lưu niệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ; (10) Chương trình nghệ thuật Chương trình nghệ thuật Phục vụ tiệc chiêu đãi ngoại giao Đoàn đại biểu tỉnh Monduliri (Campuchia).

sáo, Điều nghệ thuật, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương và kích cầu du lịch.

Công tác đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao được duy trì với 18 môn, 468 vận động viên, trong đó có 129 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia³². Trong tháng 7, các đội tuyển của tỉnh tham gia 12 giải, giành 89 huy chương; lũy kế từ đầu năm tham gia 41 giải, đạt 202 huy chương các loại³³.

2.5. Về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

- Về khoa học và công nghệ:

Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tiếp tục được triển khai đồng bộ, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong tháng, tỉnh triển khai 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp, đã nghiệm thu 19 nhiệm vụ, tham gia nghiệm thu 02 đề tài cấp quốc gia và hoàn thiện 06 đề xuất đặt hàng cấp quốc gia năm 2026. Hoạt động nghiên cứu khoa học tiếp tục đạt nhiều kết quả với 38 bài báo khoa học được công bố³⁴ và 03 tài sản trí tuệ được xác lập.

Công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ được đẩy mạnh thông qua 03 lớp tập huấn, duy trì 22 mô hình chuyển giao kỹ thuật³⁵, triển khai 12 quy trình công nghệ và 04 mô hình trình diễn tại các vườn ươm đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tăng cường hợp tác với 14 viện, trường và doanh nghiệp nhằm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Về chuyển đổi số:

Công tác chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển chính quyền số. Trong tháng, tỉnh tham mưu triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" đồng loạt trên toàn tỉnh và 102 xã, phường; đưa Trung tâm dữ liệu tỉnh vào vận hành, duy trì ổn định các nền tảng số dùng chung và hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành. Bên cạnh đó, công tác đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ tiếp tục được quan tâm với việc tiếp nhận 07 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo năm 2026, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

2.6. Về công tác dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc tiếp tục được triển khai hiệu quả. Tỉnh ban hành Kế hoạch thẩm định kết quả rà soát, xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp; đã nghiệm thu, bàn giao 12 pano tuyên truyền cho 10 xã từ nguồn vốn Chương trình 1719 kéo dài sang năm 2026. Các chính sách đối với người có uy tín được thực hiện đầy đủ; đã cấp phát báo cho

³² Trong đó: 45 kiện tướng, 84 vận động viên cấp I.

³³ Trong đó: 48 HCV, 62 HCB, 92 HCD.

³⁴ Trong đó: 02 bài báo quốc tế; 36 bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành uy tín.

³⁵ Gồm: 03 mô hình nuôi trùn quế; 06 mô hình sản xuất phân hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp; 01 mô hình trồng Dưa lưới trong nhà màng; 02 mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh PYMIC để xử lý bã thải nấm phục vụ trồng trọt; 10 mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh PYMIC để xử lý mùi hôi, phân từ hoạt động chăn nuôi

1.069 người có uy tín; tổ chức đón tiếp 93 đại biểu người có uy tín của các tỉnh Cao Bằng và Vĩnh Long đến giao lưu, học tập kinh nghiệm. Đồng thời, triển khai kế hoạch tổ chức 06 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Công tác tôn giáo tiếp tục được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ, kịp thời. Tỉnh chủ động triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng Hiến chương, Điều lệ và quy định pháp luật; mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo được duy trì tích cực, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có chuyển biến³⁶; các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng quy định, không để hồ sơ tồn đọng kéo dài; đồng thời tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và các tổ chức tôn giáo.

2.7. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định³⁷; quan hệ hợp tác quốc tế, hợp tác cấp địa phương tiếp tục được duy trì, mở rộng, nhất là với các địa phương của Lào, Campuchia, Hàn Quốc và các tổ chức quốc tế.

Hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại được đẩy mạnh; tỉnh tích cực thúc đẩy hợp tác với Quỹ FAD và các đối tác Hàn Quốc, duy trì trao đổi với Đan Mạch, Bỉ và EU, đồng thời quảng bá danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030 đến các đối tác quốc tế. Công tác biên giới, lãnh sự và bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị thực hiện 02 văn kiện pháp lý và phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Các khoản viện trợ được tiếp nhận, quản lý và triển khai đúng quy định. Trong tháng 7, tỉnh phê duyệt tiếp nhận 02 khoản viện trợ mới với giá trị hơn 800 triệu đồng; lũy kế từ

³⁶ giải quyết theo thẩm quyền 07 hồ sơ về công tác tôn giáo, cụ thể:

- UBND tỉnh giải quyết 02 hồ sơ Công giáo (gồm: hồ sơ chia, tách, thành lập Giáo xứ Hòa Tân, xã Ea Wer và hồ sơ Giáo phận Ban Mê Thuột thông danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung - Thánh lễ phong chức Phó tế và Linh mục).

- Sở Dân tộc và Tôn giáo giải quyết 05 hồ sơ theo thẩm quyền. Trong đó: 01 hồ sơ chấp thuận bổ nhiệm người làm chức việc; 01 hồ sơ thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; 02 hồ sơ chấp thuận sự cần thiết xây dựng và 01 hồ sơ Chấp thuận điều chỉnh các hạng mục công trình.

³⁷ Trong đó, đoàn ra 10 đoàn/33 người đi công tác, học tập, giải quyết việc riêng ở nước ngoài; đoàn vào 36 đoàn/154 người, có 103 người nước ngoài đến thăm, làm việc, giao lưu, khảo sát, xúc tiến đầu tư, hợp tác và triển khai các hoạt động trên địa bàn tỉnh.

đầu năm tiếp nhận 12 khoản viện trợ với tổng giá trị hơn 63 tỷ đồng (tương đương 2,4 triệu USD), tập trung vào các lĩnh vực giảm nghèo, y tế, giáo dục, bảo vệ trẻ em, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em, bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng vùng khó khăn, góp phần bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Về quốc phòng - an ninh

Lực lượng vũ trang tỉnh duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tập trung chuẩn bị các điều kiện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự năm 2026, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo và phòng, chống khai thác IUU tiếp tục được tăng cường³⁸. Công tác chính sách hậu phương quân đội và an sinh xã hội được quan tâm; triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm” tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, trong tháng đã quy tập 06 hài cốt liệt sĩ và khai quật 404/4.019 mộ³⁹.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ vững, ổn định. Các lực lượng chức năng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nắm chắc tình hình; quản lý chặt chẽ các đối tượng chính trị trọng điểm, tình hình dân tộc, tôn giáo và các vụ việc có dấu hiệu phức tạp phát sinh trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đồng thời, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội⁴⁰; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông⁴¹, phòng cháy, chữa cháy⁴², cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho Nhân dân và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong tháng, đã thực hiện cấp 4.126 Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

4. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, quản lý biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đúng quy định, bảo đảm yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ Hai, HĐND tỉnh khóa XI quyết định những vấn đề quan trọng của tỉnh⁴³.

³⁸ đã tuyên truyền cho 4.143 chủ phương tiện, thuyền trưởng; hướng dẫn 1.843 lượt thực hiện xuất, nhập qua phần mềm eCDT; ký 766 bản cam kết; kiểm tra, kiểm soát 2.831 lượt tàu cá với 14.242 lượt lao động và cảnh báo 64 tàu cá hoạt động gần ranh giới trên biển.

³⁹ trong đó: 137 mộ đủ điều kiện lấy mẫu giám định ADN và 267 mộ không đủ điều kiện lấy mẫu.

⁴⁰ Trong tháng 7/2026, xảy ra 25 vụ/34 cá nhân, 01 tổ chức vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế; 27 vụ/28 cá nhân, 02 tổ chức vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường; 76 vụ/167 đối tượng phạm tội về ma túy.

⁴¹ Trong tháng, xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông (giảm 11 vụ, tương ứng 27,5% so với tháng trước), làm chết 21 người (giảm 11 người chết, tương ứng 34,38% so với tháng trước), bị thương 17 người (giảm 04 người, tương ứng 19,05% so với tháng trước), thiệt hại tài sản khoảng 501 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 16 vụ, tương ứng 35,56%; giảm 17 người chết tương ứng 44,74%; giảm 06 người bị thương tương ứng 26,1%.

⁴² Trong tháng, xảy ra 05 vụ cháy, thiệt hại 1.938 triệu đồng, không thiệt hại về người; không tăng không giảm số vụ so với tháng trước; tài sản thiệt hại tăng 129,1 triệu đồng so với tháng trước và tăng 05 vụ, tài sản thiệt hại tăng 1.938 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2025.

⁴³ Thông qua 21 Nghị quyết để hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo cơ sở pháp lý để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kiện toàn bổ sung 02 thành viên vào UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031.

Tỉnh đã hoàn thành phân loại 100 đơn vị hành chính cấp xã và tiến hành rà soát để phân loại 02 đơn vị hành chính còn lại; hoàn thành sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố còn 1.546 thôn, tổ dân phố⁴⁴ (giảm 44,8%, tương ứng 1.255 thôn, tổ dân phố trước sắp xếp). Công tác giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố được thực hiện kịp thời, đúng quy định⁴⁵.

Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công được triển khai linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định. Đến nay, toàn tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp đối với 4.209 cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương; số cơ sở nhà, đất đã có Quyết định chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý, khai thác trên địa bàn tỉnh là 765 cơ sở nhà, đất, bao gồm: 120 cơ sở giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, khai thác (*trong đó: 79 cơ sở dự kiến cho thuê; 36 cơ sở thực hiện phương án đấu giá quyền sử dụng đất; 03 cơ sở đã giao làm trụ sở; 02 cơ sở mới tiếp nhận, đang triển khai thủ tục xử lý*); 645 cơ sở giao UBND các xã, phường quản lý, xử lý⁴⁶ (*chủ yếu để bố trí làm thiết chế văn hóa, thể thao, mục đích công cộng; làm trụ sở; khai thác cho thuê; hoặc xử lý theo pháp luật đất đai*). Đến nay, 10 UBND xã, phường đã hoàn thành việc phê duyệt đơn giá cho thuê nhà đối với 55 cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị quyết số 31/2026/NQCP; 03 UBND xã, phường (Phú Yên, Sơn Thành, Tân An) đã ban hành Thông báo cho thuê đối với 24 cơ sở nhà, đất; UBND xã Tây Hòa đã hoàn thành việc xác người được quyền thuê nhà và ký Hợp đồng cho thuê theo quy định đối với 06 cơ sở nhà, đất.

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp. Tỉnh đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; các chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ, trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số trong năm 2026, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tính từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/7/2026, toàn tỉnh đã tiếp nhận 107.901 hồ sơ TTHC. Trong đó, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 94,86%; hồ sơ tiếp nhận trực

⁴⁴ gồm: 911 thôn, 350 buôn, 182 tổ dân phố, 103 khu phố.

⁴⁵ Lũy kế tháng 7/2025 cho đến 30/6/2026, UBND tỉnh phê duyệt danh sách NHĐKCT cấp xã đủ điều kiện hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ (*đã trừ các trường hợp rút hồ sơ*) **2.835** trường hợp.

⁴⁶ Trong đó: 01 cơ sở nhà, đất: Trạm thủy văn Buôn Triết thuộc xã Dur Kmăl chưa thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; 34 cơ sở nhà đất: chuyển giao cho UBND các xã, phường tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh. UBND các xã, phường đang thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận từ các cơ quan trung ương và triển khai trình tự, thủ tục xử lý, khai thác theo quy định.

tiếp⁴⁷ và qua dịch vụ bưu chính chiếm 5,14%. Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã giải quyết 104.779 hồ sơ; trong đó, 103.707 hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn, đạt 98,98%; 1.072 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm 1,02%. Ngoài ra, còn 1.019 hồ sơ đang giải quyết quá hạn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tiếp tục rà soát nguyên nhân, đơn đốc xử lý, thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân và cập nhật đầy đủ trạng thái hồ sơ theo quy định.

Công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 05/02/2026, giao 09 cơ quan, đơn vị chủ trì rà soát TTHC thuộc 09 lĩnh vực trọng tâm. Tính đến ngày 16/7/2026, trên cơ sở phối hợp rà soát 904 TTHC thuộc các lĩnh vực trọng tâm, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu đề xuất đơn giản hóa 181 TTHC và được UBND tỉnh phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 10 Quyết định, tạo điều kiện giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chỉnh lý tài liệu lưu trữ tiếp tục được triển khai thông qua các phương tiện truyền thông, chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”; đồng thời đẩy mạnh số hóa, hoàn thiện dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.

Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, đúng quy định, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ⁴⁸.

5. Về công tác tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Công tác xây dựng và thi hành pháp luật tiếp tục được triển khai nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, tiến độ; rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản được tăng cường, kịp thời xử lý các quy định chồng chéo, không còn phù hợp⁴⁹. Tỉnh đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; trong tháng đã góp ý 263 lượt văn bản, thẩm định 21 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 24 văn bản quy phạm pháp luật⁵⁰ và cập nhật đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành

⁴⁷ Số hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 53.566 hồ sơ; số hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến một phần là 48.793 hồ sơ.

⁴⁸ Trong tháng, tỉnh đã xem xét khen thưởng cho 30 tập thể và 63 cá nhân khen chuyên đề và đột xuất thuộc các lĩnh vực; trình Huân chương Lao động hạng Ba cho 02 tập thể; trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 tập thể, 04 cá nhân và "Huy chương Thanh niên xung phong về vàng" cho 09 cá nhân.

⁴⁹ Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh gửi Bộ Tư pháp. Tính đến hết ngày 15/7/2026, tổng số văn bản của HĐND, UBND chịu tác động của chính quyền địa phương 02 cấp và việc sắp xếp tổ chức bộ máy đã được xử lý là 168 văn bản (15 nghị quyết; 152 quyết định, 01 chỉ thị), số văn bản chưa được xử lý là 203 văn bản (68 nghị quyết, 129 quyết định).

⁵⁰ Gồm: 11 Nghị quyết, 12 Quyết định của UBND tỉnh; 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

pháp luật được triển khai đồng bộ⁵¹; duy trì hiệu quả Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh. Quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bảo trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý tiếp tục được tăng cường, đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân⁵².

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch; trong kỳ đã thực hiện 31 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất⁵³, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính - ngân sách, tài sản công, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, sai phạm và kiến nghị xử lý theo quy định. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục⁵⁴; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc, chú trọng xử lý các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện kéo dài. Đồng thời, tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành pháp luật.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ngành, lĩnh vực chi tiết theo Phụ lục 06 kèm theo)

6. Đánh giá chung

6.1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định; công nghiệp phục hồi mạnh với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 18,77%, vượt kịch bản đề ra. Thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục tăng trưởng, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 16,2%; kim ngạch xuất khẩu tăng 5,8%; tổng lượt khách du lịch tăng 37,54%, doanh thu du lịch tăng 39,32%. Thu, chi ngân sách được điều hành chặt chẽ; tổng thu ngân sách nhà nước tăng 7% so với cùng kỳ và vượt 643,1 tỷ đồng so với kịch bản. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục cải thiện; số doanh nghiệp thành lập mới tăng so với cùng kỳ; công tác hỗ trợ doanh nghiệp, giải ngân đầu tư công, phát triển hạ tầng, giải phóng mặt bằng và tháo gỡ khó khăn cho các dự án trọng điểm được chỉ đạo quyết liệt.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, an sinh xã hội tiếp tục được bảo đảm; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

⁵¹ Ban hành Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 hướng dẫn cụ thể về thời gian lấy số liệu, hình thức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026; Quyết định Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 kiện toàn Ban Biên tập và Tổ Thư ký Ban Biên tập Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 52/KH-STP ngày 30/6/2026 hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026; chuẩn bị các nội dung tổ chức chương trình phát động Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã;...

⁵² Trong tháng 7/2026, đã thụ lý 96 vụ việc cho 96 lượt người.

⁵³ trong đó: 26 đoàn thanh tra kỳ trước chuyển sang và 05 đoàn thanh tra triển khai trong kỳ.

⁵⁴ Đã tiếp 721 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó: Tiếp thường xuyên 577 lượt; tiếp định kỳ 144 lượt). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cấp, các ngành tiếp nhận 1.491 đơn, đã xử lý 1.423 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 1.331 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 92 đơn.

6.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 7 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn rủi ro do thời tiết, dịch bệnh, biến động thị trường; dịch tả lợn châu Phi còn phát sinh; công tác quản lý, bảo vệ rừng và chống khai thác IUU còn nhiều khó khăn, vẫn xảy ra vi phạm.

- Thu ngân sách chưa bền vững, một số khoản thu, nhất là thu tiền sử dụng đất, đạt thấp so với yêu cầu (kế hoạch giao thu tiền sử dụng đất năm 2026 là 6.090 tỷ đồng, chiếm khoảng 75% kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ ngân sách địa phương) ảnh hưởng lớn đến cân đối nguồn vốn thanh toán cho các dự án đầu tư công.

- Hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ở mức cao, số doanh nghiệp giải thể tăng mạnh (trong tháng tăng 409%, lũy kế tăng 125% so với cùng kỳ), cho thấy sức chống chịu còn hạn chế.

- Giải ngân vốn đầu tư công còn vướng về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng và năng lực thi công; một số dự án trọng điểm còn chậm tiến độ.

- Thu hút đầu tư sau Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư năm 2026 chưa có chuyển biến rõ; số dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư còn ít.

- Việc triển khai Nghị định số 38/2026/NĐ-CP về nhập khẩu cây mang theo bầu đất, mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói còn chậm, ảnh hưởng đến nâng cao giá trị nông sản, nhất là trước vụ sầu riêng.

- Công tác quy hoạch, phát triển đô thị và nhà ở còn chậm; tiến độ phát triển nhà ở xã hội thấp, nhiều quy hoạch xây dựng, phân khu và khu chức năng sau sắp xếp đơn vị hành chính cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh.

- Quản lý đất đai còn nhiều hạn chế, nhất là trong giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư vẫn còn là khâu yếu, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư công.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch chưa hiệu quả; sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh còn hạn chế.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có chuyển biến nhưng chưa trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực còn hạn chế; vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn.

- Đời sống một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; nhu cầu đầu tư hạ tầng thiết yếu, sinh kế, giáo dục, y tế và nước sạch còn lớn.

- Tiến độ triển khai Chương trình khám sức khỏe toàn dân giữa các địa

phương chưa đồng đều; tỷ lệ khám thực tế còn thấp so với mục tiêu.

- Công tác dự báo nhu cầu học tập, phân luồng học sinh sau THCS còn hạn chế, dẫn đến một số trường phải xét tuyển, tuyển sinh bổ sung, ảnh hưởng hiệu quả tuyển sinh năm học 2026-2027.

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững nhưng tình hình an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo, biên giới, biển đảo và không gian mạng còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần tiếp tục được tăng cường.

6.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, biến động; giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào, thị trường xăng dầu, chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu thụ chưa ổn định, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, thu ngân sách và phát triển doanh nghiệp.

- Tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tác động đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

- Tỉnh có địa bàn rộng, nhiều vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực ngân sách còn khó khăn.

- Một số cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương mới được ban hành hoặc đang trong quá trình hoàn thiện, hướng dẫn thực hiện; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn đầu cần thời gian để đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ.

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ, năng lực tài chính, quản trị, đổi mới công nghệ và sức chống chịu trước biến động thị trường còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương có lúc chưa thật sự quyết liệt, đồng bộ; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý nhiệm vụ phát sinh chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tái định cư và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư còn chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến tiến độ dự án, giải ngân đầu tư công và thu hút đầu tư.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Năng lực tổ chức thực hiện ở một số địa phương còn chưa đồng đều, nhất

là trong triển khai các chương trình, nhiệm vụ mới sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; việc ứng dụng chuyển đổi số và cải cách quy trình xử lý công việc chưa phát huy hết hiệu quả.

- Một số doanh nghiệp chưa quyết liệt trong ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; hạ tầng, dữ liệu, nhân lực số còn hạn chế, chưa tạo chuyển biến rõ nét về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 8 NĂM 2026

Thời gian tới, tình hình thế giới và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tạo nhiều áp lực đối với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong tình, mục tiêu tăng trưởng từ **10% trở lên** đặt ra yêu cầu rất cao trong bối cảnh sản xuất, kinh doanh phục hồi chưa đồng đều, còn tiềm ẩn rủi ro về thiên tai, dịch bệnh và khối lượng nhiệm vụ đầu nhiệm kỳ 2026-2030 rất lớn. Vì vậy, các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục quyết tâm, hành động quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả, tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

- Tập trung cao độ triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ động theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh để kịp thời tham mưu giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả; cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của tỉnh phù hợp với Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 15/6/2026 của Tỉnh ủy, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên, gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số” của cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau hợp nhất; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính - ngân sách, tài sản công, đất đai, đầu tư công và cung cấp dịch vụ công ở cấp xã.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung để hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo yêu cầu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ⁵⁵. Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm của người

⁵⁵ Về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên đối với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, chuyển đổi số và các nhiệm vụ cấp bách sau hợp nhất.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, các quy hoạch chung xã. Đồng thời, khẩn trương xây dựng đề án điều chỉnh phạm vi, ranh giới Khu kinh tế Nam Phú Yên.

- Theo dõi, hỗ trợ từng nhà đầu tư, từng dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc ký kết biên bản ghi nhớ tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư năm 2026; đối với dự án đủ điều kiện, sớm hoàn thiện thủ tục để tổ chức khởi công trong quý III/2026.

- Hoàn thành chiến dịch số hóa dữ liệu đất đai theo phương châm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, bảo đảm đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và mở rộng sản xuất.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tập trung khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; không để phát sinh “điểm nóng”, vụ việc phức tạp kéo dài.

- Tập trung chuẩn bị các nội dung phục vụ các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kỳ họp Chuyên đề HĐND tỉnh bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

2.1. Sở Tài chính

- Tham mưu quản lý, điều hành thu - chi ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành kịch bản thu ngân sách nhà nước năm 2026 tăng 10% so với năm 2025. Nghiên cứu phân cấp cho xã, phường thực hiện đấu giá đối với các khu đất có quy mô phù hợp, nhất là các khu đất có diện tích nhỏ và các khu đất xen kẹt trong khu dân cư, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tăng nguồn thu ngân sách; đồng thời, nghiên cứu rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thống nhất tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã theo quy định.

- Chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân theo kịch bản hàng tháng, hàng quý, phấn đấu đạt **tối thiểu 60%** kế hoạch vốn trước ngày 30/9/2026. Đồng thời, thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân của từng dự án; kịp thời đề xuất điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án chậm triển khai, giải ngân thấp sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn và có khả năng giải ngân tốt hơn theo đúng quy định của pháp luật.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển; đẩy mạnh thu hút đầu tư; nghiên cứu áp dụng linh hoạt cơ chế “luồng xanh” để thúc đẩy các dự án ngoài ngân sách sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai và đưa vào hoạt động. Triển khai hiệu quả các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Rà soát, hoàn thiện kế hoạch sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu quản lý vốn, tài sản nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị, sức cạnh tranh và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng rà soát việc quản lý, phân bổ, giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ đợt cuối năm 2025 bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tham mưu xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất và tài sản công đôi dư sau hợp nhất; hướng dẫn cấp xã quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định, tránh lãng phí.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý dứt điểm các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài trong quý III/2026; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát lại hiệu quả hoạt động Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh, bảo đảm tạo được kênh hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là về vốn vay ưu đãi bảo đảm thực chất, hiệu

quả. Hoàn thành **trong tháng 8/2026**.

- Triển khai và phát huy hiệu quả các hoạt động của Tổ theo dõi, hỗ trợ thực hiện các dự án sau Hội nghị và Xúc tiến đầu tư tỉnh để Nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm triển khai thực hiện.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất vụ Hè Thu năm 2026, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2026 – 2027. Tập trung cao công tác phòng, chống dịch trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch tả lợn châu Phi,... Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn; theo dõi, đôn đốc, chấn chỉnh công tác cấp mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng sầu riêng theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các chính sách liên quan đến khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý, xây dựng bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch thôn, buôn. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tăng cường dự báo thiên tai, cảnh báo sớm; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các tình huống thời tiết cực đoan.

- Tập trung triển khai kế hoạch trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là tại các khu vực trọng điểm, có nguy cơ cao; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các hoạt động về lâm nghiệp và bảo vệ rừng.

Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; đẩy mạnh kiên cố hóa, nâng cấp công trình, ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát an toàn hồ, đập; chủ động phòng, chống hạn hán, thiên tai và bảo đảm vận hành an toàn các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; phát triển sản phẩm OCOP gắn với kinh tế tập thể, hợp tác xã; đẩy mạnh khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật, liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị nông sản; thực hiện hiệu quả công tác bố trí dân cư theo kế hoạch.

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, triển khai hiệu quả các quy định về giá đất; xử lý các tồn tại, vi phạm, nhất là đất của các công ty nông, lâm nghiệp; đẩy nhanh bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Khẩn trương tham mưu phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

2026-2030 và kế hoạch vốn năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, điện, y tế, giáo dục và đầu tư hạ tầng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do bão số 13 và mưa lũ tháng 11 năm 2025 của các địa phương bảo đảm quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường triển khai hiệu quả Đề án 104 về giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, bảo đảm ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng thuộc lĩnh vực quản lý; phân loại rõ từng nhóm hồ sơ, nguyên nhân chậm, trách nhiệm xử lý và thời hạn hoàn thành. Định kỳ hằng tuần báo cáo tiến độ cho UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để theo dõi.

2.3. Sở Xây dựng

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, nhất là các dự án giao thông kết nối vùng, cao tốc, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; tập trung tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì quốc lộ, tỉnh lộ và hoàn thành các công trình sửa chữa trong năm **2026**.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ tại các thôn, buôn, khu phố trước ngày **15/9/2026**, bảo đảm chủ động ứng phó mùa mưa lũ.

- Tiếp tục công bố giá vật liệu xây dựng, theo dõi biến động giá, quản lý chi phí đầu tư xây dựng; tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bảo đảm nguồn vật liệu cho các dự án trọng điểm.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng; hoàn thiện quy định về cải tạo, chỉnh trang đô thị và bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu nhà ở xã hội sau sáp nhập tỉnh; đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu phát triển phù hợp thực tiễn, đẩy mạnh cơ chế "luồng xanh" trong giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy nhanh lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn; triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, quy hoạch phân khu và quy hoạch đô thị trong **tháng 9/2026**.

2.4. Sở Công Thương

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy sản xuất công nghiệp; theo dõi, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là các ngành chế biến nông sản, mía đường, thép, dệt may, dược phẩm, năng lượng tái tạo; rà soát, xử lý vướng mắc, thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ cấu lại các ngành sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định về phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đôn đốc tiến độ 18 dự án động lực tăng trưởng lĩnh vực công thương; phối hợp rà soát, tháo gỡ khó khăn đối với 39 công trình, dự án trọng điểm chậm tiến độ, phân đầu sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử; hỗ trợ phát triển các thương hiệu chủ lực như cà phê Buôn Ma Thuột, tôm hùm Phú Yên và các sản phẩm tiềm năng; triển khai các giải pháp mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tham mưu triển khai các chính sách thu hút đầu tư hạ tầng logistics, kho bảo quản và chế biến sâu, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu và phát triển thương mại, dịch vụ.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, nhất là trên môi trường thương mại điện tử; triển khai Kế hoạch số 143/KH-UBND về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ; tổ chức Hội chợ Sầu riêng, sản phẩm quà tặng, sản phẩm OCOP và nông sản Đắk Lắk năm 2026.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo quy định.

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí đủ giáo viên, ưu tiên các địa bàn vùng sâu,

vùng xa, vùng biên giới.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện triển khai năm học 2026-2027; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; xây dựng Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục, hoàn thành **trước ngày 30/8/2026**; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trường học, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú tại khu vực biên giới; bảo đảm đưa vào hoạt động 03 trường tại Buôn Đôn, Ia Lốp và Ia Rvê trong năm học 2026-2027.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chuyển đổi số, đổi mới quản trị, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

- Đẩy mạnh tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp; rà soát, cập nhật chương trình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, gắn đào tạo với giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Hoàn thành công tác xét tuyển bổ sung vào lớp 10, phê duyệt danh sách trúng tuyển chính thức và bảo đảm các điều kiện cho khai giảng năm học 2026-2027.

- Rà soát và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp với viên chức ngành giáo dục; rà soát, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, quản lý, giáo viên chuẩn bị năm học mới; hướng dẫn UBND các địa phương thực hiện Quy chế điều động, chuyển chuyển nhà giáo.

- Phối hợp với Sở Y tế và UBND các xã, phường triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và các đối tượng liên quan.

2.6. Sở Y tế

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe; nâng cao chất lượng y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Nâng cao năng lực giám sát, dự báo và kiểm soát dịch bệnh; chủ động ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp, không để dịch bệnh bùng phát; triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng và các chương trình, chiến lược y tế đã được phê duyệt.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW; khẩn trương hoàn thiện dữ liệu dân cư, hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; rà soát năng lực hệ thống y tế cơ sở, xây dựng và triển khai kế hoạch khám sức khỏe

định kỳ, khám sàng lọc cho người dân giai đoạn 2026-2030, huy động tối đa các nguồn lực tham gia.

2.7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí và thông tin đối ngoại. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển văn hóa, thể thao và du lịch theo kịch bản tăng trưởng năm 2026, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về khách du lịch, doanh thu và phát triển ngành.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa công cộng giai đoạn 2026-2030 và Đề án quản lý, bảo vệ không gian văn hóa công cộng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện, triển khai các đề án trọng tâm như: Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 10 năm 2027, Chương trình “Buôn Ma Thuột - Thủ phủ cà phê ngon nhất thế giới” và Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng; đẩy mạnh chuyển đổi số và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, bản đồ số và nền tảng du lịch thông minh; tăng cường xúc tiến, quảng bá, kích cầu, kết nối tour, nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện.

- Xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Đắk Lắk trong tháng 8/2026.

- Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; hoàn thiện hồ sơ “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thiên Y A Na” trình ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chế độ, chính sách đối với thể thao; tổ chức các môn thi đấu trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2026.

- Đẩy nhanh thực hiện, nghiệm thu và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hoàn thiện cơ chế quản lý, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, nhất là trong nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ và xử lý phụ phẩm nông nghiệp.

- Phát triển hạ tầng và nền tảng số dùng chung; triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”; phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng phủ sóng 4G, 5G, nhất là vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ

doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tăng cường liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp để tổ chức đào tạo trực tuyến miễn phí về ứng dụng AI, trọng tâm là chương trình “AI cơ bản dùng cho Văn phòng”; hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng AI trong tham mưu, xử lý công việc, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và chuyển đổi số.

2.9. Sở Nội vụ

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý chặt chẽ biên chế, vị trí việc làm và tham mưu kế hoạch biên chế năm 2027, thực hiện đầy đủ chính sách tinh giản biên chế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ và tham mưu chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hệ thống đánh giá công chức theo KPI, tích hợp dữ liệu phục vụ công tác quản lý và đánh giá cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao các chỉ số SIPAS, PAPI, PCI và chỉ số cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thực hiện đầy đủ chính sách người có công; tăng cường quản lý nghĩa trang và công trình ghi công liệt sĩ.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Hoàn thiện, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

2.10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

- Chủ động nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045; lựa chọn 15-20 xã thí điểm Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 0142/KH-UBND về giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung giải quyết bền vững đất ở, đất sản xuất, sinh kế gắn với giảm nghèo.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị gặp mặt, biểu dương già làng, trưởng thôn, người có uy tín tiêu biểu tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

- Đẩy nhanh thực hiện và giải ngân nguồn vốn Hợp phần II thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT, bảo đảm hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.11. Sở Tư pháp

Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường thẩm định, rà soát, xử lý các quy định chồng chéo, bất cập; khẩn trương xử lý các văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân và tổ chức trên địa bàn.

2.12. Thanh tra tỉnh

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2026, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài ngay từ cơ sở.

- Đẩy nhanh thanh tra 04 dự án đầu tư xây dựng đang gặp khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn khu vực phía Đông của tỉnh⁵⁶, góp phần sớm đưa các dự án vào triển khai, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.13. Văn phòng UBND tỉnh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2026; chủ động tham mưu mở rộng hợp tác quốc tế, gắn công tác đối ngoại với thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của tỉnh.

- Theo dõi kết quả giải ngân vốn đầu tư công, cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp và chuyển đổi số để phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu sử dụng kết quả này làm căn cứ đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và người đứng đầu cuối năm 2026.

⁵⁶ gồm: (1) Dự án Công viên phía Nam đường lên núi Nhạn; (2) Dự án Công viên cây xanh xã Ea Ly; (3) Dự án Hạ tầng Khu dân cư dọc đường Nguyễn Huệ - Lương Văn Chánh; (4) Dự án Hạ tầng đường Suối Bạc 4.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào; theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.14. Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên

- Tiếp tục tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Đắc Lắc; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy sau hợp nhất; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Đẩy nhanh lập, thẩm định các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết Khu kinh tế Nam Phú Yên, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án hạ tầng khu công nghiệp, nhất là KCN Hòa Tâm giai đoạn 2, KCN Hòa Xuân Tây, KCN Hòa Xuân Đông; tạo quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng và quyết toán các dự án hoàn thành.

- Tham mưu xây dựng Báo cáo đề xuất mở rộng Khu kinh tế Nam Phú Yên áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của khu thương mại tự do; tăng cường liên kết với Khu kinh tế Vân Phong và triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

2.15. Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên

- Triển khai điều chỉnh Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, gắn với định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hình thành các vùng sản xuất tập trung.

- Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ, nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất.

2.16. Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường quản lý, điều hành các dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả; kịp thời điều chỉnh vốn đối với dự án giải ngân chậm; gắn trách nhiệm của chủ đầu tư, ban quản lý với kết quả thực hiện; phối hợp tháo gỡ vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng, xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về mặt bằng và thủ tục.

- Triển khai quyết liệt để hoàn thành thắng lợi các chiến dịch cao điểm 30 ngày, 45 ngày và 60 ngày đêm về giải phóng mặt bằng, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.17. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tăng cường bám sát địa bàn, nhất là các khu vực trọng điểm; chủ động

nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ từ sớm, từ xa; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ.

- Tập trung tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự năm 2026; chỉ đạo diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ cho 32 xã, phường; đẩy nhanh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

- Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công dân nhập ngũ và Đề án bảo đảm kinh phí địa phương cho hoạt động Quân báo Trình sát giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); mở các đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không để phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy.

- Phát huy vai trò cơ quan Thường trực trong triển khai Đề án 06 của Chính phủ và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đẩy nhanh điều tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

2.18. Thuế tỉnh Đắk Lắk

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ thuế; phấn đấu hoàn thành dự toán thu thuế, phí (trừ tiền sử dụng đất) và tăng thu từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2025.

- Phối hợp đẩy nhanh đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất, bảo đảm hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước.

- Rà soát, tham mưu tháo gỡ vướng mắc về thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với doanh nghiệp nhà nước còn nợ tiền thuê đất, tạo điều kiện duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, nhất là đối với hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp kê khai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thuế, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

2.19. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

Tiếp tục rà soát quỹ đất sạch, quỹ đất đủ điều kiện đấu giá; xây dựng tiến độ cụ thể đối với từng khu đất, từng dự án; đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để tổ chức đấu giá, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.20. Thống kê tỉnh

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, phân tích và báo cáo định kỳ tình hình thực hiện

các động lực tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh; kịp thời cảnh báo các chỉ tiêu có nguy cơ không đạt để tham mưu UBND tỉnh có giải pháp điều hành phù hợp.

2.21. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực XI

- Thực hiện hiệu quả công tác huy động vốn; tuân thủ quy định về lãi suất, tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý; ưu tiên vốn cho sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và thế mạnh của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước; kịp thời tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tín dụng trên địa bàn.

- Tăng cường kết nối, đối thoại với người dân và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận vốn, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng; tăng cường phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng.

2.22. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay trong ngày đối với hồ sơ đủ điều kiện; bảo đảm không để tồn đọng hồ sơ kiểm soát chi.

- Thực hiện quy trình “Thanh toán trước, kiểm soát sau” theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, góp phần hoàn thành mục tiêu giải ngân của tỉnh.

2.23. Các xã, phường

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi tiến độ các dự án đầu tư công, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Đẩy mạnh bồi thường, giải phóng mặt bằng; triển khai hiệu quả các chiến dịch cao điểm 30 ngày, 45 ngày, 60 ngày gắn với đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công; chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng, chống thiên tai; đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập quy hoạch đô thị, nông thôn theo kế hoạch.

- Khẩn trương hoàn thành hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do bão số 13 và mưa lũ tháng 11/2025 theo quy định; tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong chỉ đạo, báo cáo và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường trong rà soát, chuẩn hóa mã số

vùng trồng, cơ sở đóng gói, tăng cường kiểm tra việc cấp mã số; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, không để xảy ra gian lận, ảnh hưởng đến chất lượng và thương hiệu nông sản Đắk Lắk.

- Triển khai các giải pháp nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt trên 97%. Đồng thời, chịu trách nhiệm người đứng đầu địa phương nếu tỷ lệ đạt dưới 50%.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tháng 7 năm 2026 và chương trình công tác tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng uỷ UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái